

TUẦN 1

Sáng : Thứ hai ngày 5 tháng 9 năm 2022

Tiết 1+ 2: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
KHAI GIẢNG NĂM HỌC

Tiết 3+ 4: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ

Trò chuyện: NGÀY HỘI ĐẾN TRƯỜNG CỦA BÉ

1.Mục đích, yêu cầu:

- Trẻ biết ngày 5/9 là ngày hội đến trường của bé, biết ý nghĩa của ngày 5/9 và các hoạt động thường được tổ chức vào ngày 5/9
- Trẻ được củng cố kỹ năng tư duy, ghi nhớ, trả lời câu hỏi rõ ràng, rành mạch
- Giáo dục trẻ biết kính trọng cô giáo, yêu thương bạn bè

2. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Một số hình ảnh về ngày hội đến trường của bé, máy tính, máy chiếu, loa, nhạc bài hát “ Ngày vui của bé”.
- Đồ dùng của trẻ: Một số

3. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của bé
1.Gây hứng thú - Cho trẻ hát “ Ngày vui của bé” - Trò chuyện với trẻ: + Các con vừa hát bài hát gì? + Bài hát viết về cái gì? + Khi đến trường các con thấy thế nào? *Giáo dục trẻ: biết kính trọng cô giáo, yêu thương bạn bè	-Trẻ hát -Ngày vui của bé - Ngày đầu đi học của bé - Trẻ trả lời
2. Nội dung: 2.1.Trò chuyện về ngày hội đến trường của bé - Cô chia trẻ làm 4 nhóm, cho từng nhóm xem tranh về các hoạt động trong ngày hội đến trường	-Trẻ xem

của bé:

Tranh 1: Bố mẹ đưa trẻ đến trường

Tranh 2: Cô hiệu trưởng khai giảng năm học mới

Tranh 3: Các cô bác về dự tặng hoa cho nhà trường

Tranh 4: Văn nghệ chào mừng

- Cô cho từng đội kể về nội dung bức tranh của đội mình

- Trò chuyện cùng trẻ:

- Ngày 5/9 là ngày gì?

- Đó còn được gọi là ngày gì?

- Ngày khai giảng các con thấy có vui không? Vì sao?

- Ai đưa các con đến trường?

- Các con đi bằng phương tiện gì?

- Khi vào bên trong sân trường chúng ta phải làm gì?

- Sân trường hôm đó được trang trí những gì?

- Trong ngày hội đến trường của bé, các con thấy cô Hiệu trưởng đã làm gì?

- Các cô, các bác đã đến trường dự và làm gì trong ngày hội đến trường của bé?

- Sau đó các con được xem gì?

- Các con thích những tiết mục nào nhất? vì sao?

2.2. Trò chơi: Tìm bạn thân

- Cách chơi: Cô cho trẻ vừa đi vừa hát “ Ngày vui của bé” khi cô hô “ Tìm bạn thân! Tìm bạn thân!” thì 2 trẻ phải tìm đến nắm vào tay nhau thành 1 cặp.

- Luật chơi: Trẻ nào không tìm được bạn thì sẽ bị thua và phải nhảy lò cò

-Trẻ giới thiệu về nội dung bức tranh đội mình quan sát được

-Ngày khai giảng

- Ngày hội đến trường của bé

- Trẻ trả lời theo ý hiểu

-Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Rửa tay, đo nhiệt độ

- Trẻ kể

- Đọc diễn văn khai giảng

- Chúc mừng, tặng hoa

- Văn nghệ

- Trẻ trả lời

- Trẻ nghe cô giới thiệu

- Trẻ chơi

- Cô cho trẻ chơi

- Cô nhận xét

3.Kết thúc

Cô và trẻ hát và ra ngoài dạo chơi.

- Trẻ hát và ra ngoài dạo chơi cùng cô

Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Chiều : Thứ hai ngày 5 tháng 9 năm 2022

Tiết 1+ 2 : Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ TRƯỜNG TIỂU HỌC CỦA EM (Lòng ghép HĐTN Tuần 1)

LÀM QUEN VỚI TRƯỜNG LỚP, BẠN BÈ;

LÀM QUEN VỚI ĐỒ DÙNG HỌC TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực:

- Làm quen với trường, lớp với bạn bè
- Biết cách làm quen, kết bạn. Hiểu và gần gũi bạn bè trong lớp, trong trường.
- Gọi đúng tên, hiểu công dụng và biết cách sử dụng đồ dùng học tập.
- Phát triển kĩ năng nói, thêm tự tin khi giao tiếp.
- Có khả năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ.

2.Phẩm chất: Yêu quý lớp học – nơi diễn ra những hoạt động học tập thú vị.

II. CHUẨN BỊ:

- Máy tính có 1 số hình ảnh minh họa ,ti vi,
- Sách vở, phấn bảng, bút mực, bút chì, thước kẻ, gọt bút chì, tẩy...

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khởi động

- Tổ chức cho HS hát bài: “Tạm biệt búp bê thân yêu” – hát theo nhạc.
- GV chúc mừng học sinh đã được vào lớp 1.

2. Làm quen với trường lớp

- + Giữ trật tự, đi theo hàng.
- + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô

- Lớp hát bài hát

- HS vỗ tay

- Đi theo hàng 2

giáo.

+ Quan sát những nơi đi qua.

- GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan:

+ Em thấy quang cảnh trường có đẹp không?

+ Em thấy ở trường có những phòng nào?

Phòng ấy để làm gì?

+ Em thích nơi nào ở trường mình nhất?

+ Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học

- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ cảnh ở đâu, vào thời điểm nào?

+ Khung cảnh gồm những gì?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV nhắc nhở HS thực hiện tốt những quy định của trường lớp.

3. Làm quen với bạn bè.

- Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi:

+ Tranh vẽ những ai?

+ Các bạn HS đang làm gì?

+ Đến trường học Hà và Nam mới biết nhau.

Theo em, để làm quen, các bạn sẽ nói với nhau thế nào?

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

- GV giới thiệu chung về cách làm quen với bạn mới: Chào hỏi, giới thiệu bản thân.

- Thảo luận nhóm đôi, đóng vai trong tình huống quen nhau

- GV và HS nhận xét

- GV giới thiệu thêm: Vào lớp 1, các em được làm quen với trường lớp, với bạn mới, ở trường được thầy cô dạy đọc, dạy viết, dạy làm toán, chỉ bảo mọi điều, được vui chơi cùng bạn bè.

- Quan sát nơi đi qua

- Trả lời câu hỏi

- HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)

- 2-3 HS trả lời.

- HS kể tên những phòng, những dãy nhà có trong trường mình.

- HS trao đổi ý kiến.

- Ví dụ: Đứng lên khi chào thầy, cô giáo bước vào lớp; giữ trật tự trong giờ học, giữ gìn vệ sinh chung,....động viên, lưu ý HS một số vấn đề về học tập và rèn luyện.

- HS quan sát tranh trong SHS (trang 7)

- 4, 5 HS trả lời

- Thảo luận nhóm đôi

- Đại diện nhóm đóng vai trước cả lớp.

Tiết 2

4. Nội tiếp:

- Cho HS nghe bài: “Em yêu trường em”

- HS nghe bài hát và thực hiện trò chơi

kết hợp với trò chơi truyền bút, khi bài hát kết thúc bút dừng ở bạn nào. Thì bạn đó nêu tên bạn ngồi bên cạnh mình.

+ Kể tên những đồ dùng có trong bài hát.

- GV nhận xét

5. Làm quen với đồ dùng học tập.

- Yêu cầu HS quan sát tranh và gọi tên các đồ dùng học tập.

- GV đọc tên từng đồ dùng học tập.

- Yêu cầu HS quan sát tranh, trao đổi về công dụng và cách sử dụng đồ dùng học tập:

+ Trong mỗi tranh, bạn HS đang làm gì?

+ Mỗi đồ dùng học tập dùng vào việc gì?

- Gọi HS nói về các đồ dùng của mình.

- GV và HS nhận xét

- GV chốt công dụng và hướng dẫn cách giữ gìn các đồ dùng học tập:

+ Phải làm thế nào để giữ sách vở không bị rách hay quần mép?

+ Có cần cho bút vào hộp không? Vì sao?

+ Muốn kẻ vào vở, thì phải đặt thước như thế nào?

+ Làm gì để thước kẻ không bị cong vẹo, sút mẻ?

+ Khi nào cần phải gọt lại bút chì?

- GV và HS nhận xét.

- Cho HS thực hành sử dụng các đồ dùng học tập.

6. củng cố

- Tổ chức cho HS giải câu đố về đồ dùng học tập (Có hình ảnh gợi ý).

-HS nối tiếp kể

- HS quan sát tranh

- 5-7 HS trình bày

- HS đưa ra đồ dùng học tập tương ứng.

- HS quan sát tranh , trao đổi theo nhóm.

VD: + Một bạn HS đang dùng SHS trong giờ học -> Sách để học

+ Một bạn cầm thước kẻ và kẻ lên giấy

-> Thước để kẻ.....

- 3, 5 HS nói về các đồ dùng học tập mà mình đang có.

- HS trả lời và ghi nhớ cách giữ gìn các đồ dùng học tập.

+Khi viết ngồi ngay ngắn, viết xong vở thì để gọn gàng.

+ Có. Vì cho bút vào hộp để không bị hỏng và khi cần thì có luôn.

+Đặt thước thẳng với đường kẻ của vở.

+ Khi dùng xong phải để gọn, cất vào hộp bút,...

+ Khi viết hết ngòi bút chì.

- Theo dõi

- HS thực hành

- HS chú ý nghe và giải các câu đố

Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiết 3: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 1: GIA ĐÌNH EM (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

*** Về nhận thức khoa học:**

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.
- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

*** Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

*** Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

II. CHUẨN BỊ:

- Máy tính và ti vi
- Video/ nhạc bài hát về gia đình
- Tranh vẽ, ảnh về gia đình

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

TIẾT 1

Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình

1. Khởi động (3 phút)

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về gia đình: cả nhà thương nhau. - Bài hát nhắc đến những ai trong gia đình? - Từ nào nói về tình cảm của những người trong gia đình? - Giới thiệu bài | <ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS trả lời - HS trả lời |
| <p>+ Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu:</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe |

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

Mục tiêu: Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình. Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau. Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

2.1. Thành viên và tình cảm giữa các thành viên trong gia đình.

Hoạt động 1. Tìm hiểu gia đình bạn Hà và gia đình bạn An.

*** Mục tiêu:**

- + Nêu được các thành viên trong gia đình bạn Hà, và gia đình bạn An.
- + Nhận xét được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình bạn Hà, và gia đình bạn An.
- + Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong gia đình.

*** Cách tiến hành:**

- GV chiếu 2 bức tranh về gia đình bạn Hà và bạn An.

+ Gia đình Hà

+ Gia đình An

Bước 1. Làm việc theo cặp

- Y/c Hs quan sát và trả lời các câu hỏi:
- + Gia đình nhà bạn Hà, bạn An có những ai?
- + Họ đang làm gì và ở đâu?

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình.
- GV cùng HS nhận xét
- + Theo em, các thành viên trong gia đình bạn Hà, gia đình bạn An có không khí gia đình như thế nào?
- + Hành động nào thể hiện các thành viên yêu

- HS quan sát.

- HS quan sát trao đổi trả lời các câu hỏi theo cặp.
- + HS lần lượt nói các hoạt động của từng người trong tranh: Gia đình bạn Hà đang đi chơi ở công viên; Gia đình bạn An đang ở nhà cùng nhau.

- Đại diện một số cặp lên trình bày kết quả trước lớp.
- HS nhận xét nhóm bạn
- + Gia đình 2 bạn rất vui vẻ, yêu thương nhau.
- + Hành động nắm tay, vui chơi

thương và quan tâm đến nhau?

bên nhau thể hiện được các tình cảm đó.

* GV nhận xét, kết luận:

-HS nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Mục tiêu:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.

- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

Hoạt động 2. Giới thiệu về gia đình mình.

Bước 1. Làm việc theo cặp.

- Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình.

- HS giới thiệu với bạn về : tên, tuổi, sở thích, năng khiếu....

- GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:

- Theo dõi hướng dẫn

+ Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?

+ HS thay nhau hỏi và trả lời

+ Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn?

+ HS thay nhau hỏi và trả lời.

- GV Y/C HS làm câu 2 của bài tập 1 (VBT)

- Làm bài

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1.

- 1 số HS lên trình bày trước lớp:

- HS nhận xét

Bước 3. Làm việc nhóm

- Cho HS làm câu 1 của BT 1

- Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm tranh vẽ hoặc ảnh về gia đình của mình trong lúc nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau bằng cách dán tranh ảnh vào bảng phụ của

- GV cùng HS nhận xét về các SP của các nhóm.

- nhóm.
- Các nhóm treo SP lên bảng và chia sẻ.
- HS nhận xét nhóm bạn.

Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Sáng : Thứ ba ngày 6 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

TIẾT HỌC ĐẦU TIÊN

I. Mục tiêu:

- Tạo không khí vui vẻ trong lớp, HS tự giới thiệu về mình.
- B- ớc đầu làm quen với SGK, đồ dùng học toán, các hoạt động học tập trong giờ học toán.
- Yêu thích và mong muốn đ- ọc khám phá về môn Toán

II. Chuẩn bị:

- Máy tính có nội dung trình chiếu , ti vi
- Sách Toán 1, Bộ đồ dùng thực hành.

III. Hoạt động dạy học:

1. HĐ 1: ổn định lớp (1phút) :

- Hát

2. HĐ 2: Kiểm tra (4 phút):

Kiểm tra sự chuẩn bị của HS

- Chuẩn bị đồ dùng

3. HĐ 3: H- ớng dẫn HS sử dụng sách Toán 1(7phút)

- Cho HS xem sách toán 1, giới thiệu ngắn gọn về sách
- Cho HS thực hành gấp , mở sách, h- ớng dẫn cách giữ gìn

- Quan sát

- Thực hành gấp, mở sách

4. HĐ 4: Hướng dẫn HS làm quen với một số hoạt động học tập(10phút)

- Nghe giảng, học theo nhóm, tham gia trò chơi Toán học, thực hành trải nghiệm, tự học

5.HĐ 5: Giới thiệu nhóm nhân vật chính trong sách Toán (8 phút)

- Theo dõi: Mai, Nam, Việt và Rô-bốt

*** Giải lao 5 phút**

6. HĐ 6: Giới thiệu về bộ đồ dùng thực hành(10phút)

- Thực hành nêu tên, lấy , cất đồ dùng

IV. HĐ nối tiếp(2 phút)

- Nhận xét giờ học

- Dẫn chuẩn bị bài sau: " Các số 0,1,2,3,4,5. ". Tập gấp, mở sách

Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI TƯ THỂ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE (Tiết 1,2)

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. Chuẩn bị: Máy tính và ti vi để trình chiếu 1 số hình ảnh

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn và khởi động(5')

Ôn lại bài cũ và tạo tâm thế cho giờ học.

- Hát

2. Quan sát các tư thế(27')

a. Quan sát tư thế đọc

- Cho HS quan sát 2 tranh đầu và trả lời câu hỏi.

- Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

? Bạn HS trong tranh đang làm gì?

- HS quan sát tranh và trả lời

? Theo em, tranh nào thể hiện tư thế đúng?

- Bạn HS trong tranh 1: đang ngồi đọc

? Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao?

bài ở bàn học, trong tranh 2: bạn HS

- GV và HS thống nhất câu trả lời.

đang ngồi đọc bài trên giường.

- GV nhận xét

- GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi đọc: Ngồi ngay ngắn, sách cách mắt khoảng 25-30cm, tay đặt lên mặt bàn, ... - GV nêu tác hại của việc ngồi đọc sai tư thế: cận thị, cong vẹo cột sống, ... - GV đưa 1 số tranh ảnh để HS khi nhận diện người đọc đúng tư thế. - GV nhận xét b. Quan sát tư thế viết - Cho HS quan sát tranh 3, tranh 4 và trả lời câu hỏi: ? Bạn HS trong tranh đang làm gì? ? Theo em tranh nào thể hiện tư thế đúng? ? Tranh nào thể hiện tư thế sai? Vì sao? - Tranh 3 thể hiện tư thế đúng khi viết: lưng thẳng, mắt cách vở 25-30 cm, ... - Tranh 4 thể hiện tư thế sai khi viết: lưng cong, mắt gần vở, ... - HS quan sát tranh và trả lời - Cho HS quan sát tranh 5, 6 và trả lời câu hỏi: ? Tranh nào thể hiện cách cầm bút đúng, tranh nào thể hiện cách cầm bút sai? - Tranh 5 thể hiện cách cầm bút đúng: cầm bút bằng 3 ngón tay, lòng bàn tay và cánh tay làm thành 1 đường thẳng... - Tranh 6 thể hiện cách cầm bút sai: Cầm - HS thực hiện - GV hướng dẫn và kết hợp làm mẫu tư thế đúng khi viết: lưng thẳng, mắt cách vở 25-30cm, cầm bút bằng 3 ngón tay.... - GV quan sát, sửa sai - GV nêu tác hại của việc viết sai tư thế: cong vẹo cột sống, giảm thị lực, chữ xấu, viết chậm. - GV đưa 1 số tranh ảnh để HS khi nhận diện người viết đúng tư thế.	- Tranh thứ 2. Vì bạn HS đó ngồi đọc bài không đúng tư thế. - Quan sát - Quan sát tranh 3,4 - HS thực hiện - HS thi nhận diện - HS quan sát tranh và thảo luận - Bạn HS đang ngồi viết - Quan sát tranh 5,6 - Nhận xét - HS thực hiện thi nhận diện
---	--

thực - HS thực hiện
hành tư thế nói và nghe trong giờ học.
- GV và HS nhận xét.
IV. Củng cố - Dặn dò (5’)
GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi
và động viên HS.
- HS về nhà ôn bài
- Nhắc HS về nhà ôn bài
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp
tại nhà

- 3-4 HS lên thực hiện

Điều chỉnh sau bài dạy

.....
.....

Chiều : Thứ ba ngày 6 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT *

Luyện: TƯ THẾ ĐỌC, VIẾT, NÓI, NGHE

I. MỤC TIÊU:

Giúp HS:

- Biết và thực hiện theo các tư thế đúng, tránh tư thế sai khi đọc, viết, nói, nghe.
- Giúp các bạn khác rèn tư thế đúng khi đọc, đọc, viết, nói, nghe.
- Thêm tự tin khi giao tiếp (thông qua trao đổi, nhận xét về các tư thế đúng, sai khi đọc, viết, nói, nghe); thêm gần gũi bạn bè, thầy cô.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa.

II. Chuẩn bị: Sách, vở, bút

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Luyện tư thế đọc (7’)

- GV cho HS thực hành ngồi (hoặc đứng) đúng tư thế khi đọc.

Trường hợp 1: Sách để trên mặt bàn

Trường hợp 2: Sách cầm trên tay

- GV và HS nhận xét.

2. Luyện tư thế viết (10’)

- Cho HS thực hành ngồi đúng tư thế khi

– Luyện tư thế cầm bút

- GV và HS nhận xét

3. Luyện tư thế nói, nghe (10’).

- Cho HS đóng vai giáo viên, HS để thực hành tư thế nói và nghe trong giờ học.

- Thực hành ngồi đọc

- HS thực hành theo bàn
- HS thể hiện

- Nhận xét
- IV. Củng cố - Dặn dò(5')
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- HS về nhà ôn bài
- Nhắc HS về nhà ôn bài
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp tại nhà

- HS thực hành viết bảng con, viết vở.
- 3-4 HS lên thực hiện
- HS thực hiện

Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiết 2 : Đạo đức

BÀI 1: EM GIỮ SẠCH ĐÔI TAY

I Yêu cầu cần đạt:

- Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ gìn đôi tay, năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:
- + Nêu được các việc làm để giữ sạch đôi tay
- + Biết vì sao phải giữ sạch đôi tay
- + Tự thực hiện vệ sinh đôi bàn tay đúng cách.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Nội dung bài hát “Tay thơm tay ngoan” sáng tác Bùi Đình Thảo
- HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

Gv tổ chức cho cả lớp hát bài “Tay thơm tay ngoan”

- HS hát

- Bạn nhỏ trong bài hát có bàn tay ntn?

- *Cả nhà trong bài hát thương nhau như thế nào?*

- HS trả lời

- GV kết luận: Để có bàn tay thơm, tay xinh em cần giữ đôi bàn tay sạch sẽ hàng ngày.

2. Khám phá: 12'

**HD 1. Khám phá lợi ích của việc giữ sạch đôi tay*

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng

- GV đặt câu hỏi theo tranh

+ *Vì sao em cần giữ sạch đôi tay?*

+ *Nếu không giữ sạch đôi tay thì điều gì sẽ xảy ra?*

- HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi
- HS trả lời

- Giáo viên lắng nghe, khen ngợi nhóm trình bày

tốt.

Kết luận:

- Giữ sạch đôi bàn tay giúp em bảo vệ sức khoẻ, luôn khoẻ mạnh và vui vẻ hơn.
- Nếu không giữ sạch đôi bàn tay sẽ khiến chúng tay bị bẩn, khó chịu, đau bụng, ốm yếu...

***Hoạt động 2: Em giữ sạch đôi tay**

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng
- + Em rửa tay theo các bước như thế nào?
- GV nhận xét nhắc lại các bước rửa tay
- 1. Làm ướt hai lòng bàn tay bằng nước
- 2. Xoa xà phòng vào hai lòng bàn tay
- 3. Chà hai lòng bàn tay vào nhau, miết các ngón tay vào kẽ ngón tay
- 4. Chà từng ngón tay vào lòng bàn tay
- 5. Rửa tay sạch dưới vòi nước
- 6. Làm khô tay bằng khăn sạch.

Kết luận: Em cần thực hiện đúng các bước rửa tay để có bàn tay sạch sẽ.

***Giải lao: 5'**

3.Luyện tập: 12'

***HD 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh đôi tay**

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK
- GV chia HS thành các nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm.
- GV yêu cầu: Hãy quan sát các bức tranh và thảo luận nhóm để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh đôi tay.

+Tranh 1: Rửa tay sạch sẽ

+Tranh 3: Cắt móng tay sạch sẽ

Tranh thể hiện bạn không biết giữ gìn đôi bàn tay:

+Tranh 2: Bạn lau tay bẩn lên quần áo

+Tranh 4: Bạn dùng tay ngoáy mũi

Kết luận: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh đôi tay của các bạn tranh 1,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 2,4.

***HD2: Em chọn hành động nên làm để giữ vệ sinh đôi tay**

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi:

- Các nhóm lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.

-HS lắng nghe

- Học sinh Quan sát tranh và trả lời câu hỏi

- HS tự liên hệ bản thân

HS lắng nghe.

- HS hát

HS quan sát

- HS chọn

-HS lắng nghe

+ Hành động nào nên làm, hành động nào không nên làm để giữ sạch đôi tay? Vì sao?

- GV nhận xét kết luận: những hành động nên làm: tranh 1,2,4, HĐ không nên làm: tranh 3

Kết luận: Em cần làm theo các hành động ở tranh 1,2,4 để giữ vệ sinh đôi tay, không nên thực hiện theo hành động ở tranh 3.

**Hoạt động 3: Chia sẻ cùng bạn*

-GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với các bạn cách em giữ sạch đôi tay

- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS

4. Vận dụng: 5'

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất

-GV chốt: Chúng ta cần rửa tay trước khi ăn để bảo vệ sức khỏe của bản thân

- Giữ đôi tay sạch sẽ có tác dụng gì?

- GV chốt: Em luôn giữ đôi tay sạch sẽ hằng ngày để có cơ thể khỏe mạnh.

- Vận dụng giữ sạch đôi tay hàng ngày, nhắc nhở người thân cùng thực hiện

Điều chỉnh sau bài dạy

-HS quan sát

-HS trả lời

-HS chia sẻ

- HS nêu

TIẾT 3: TỰ NHIÊN XÃ HỘI

Bài 1. GIA ĐÌNH EM (Từ HĐ 3 đến HĐ 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Về nhận thức khoa học:**

- Kể được công việc của các thành viên trong gia đình.

***Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

Có tình cảm với các thành viên trong gia đình.

***Năng lực:** Thông qua tiết học, HS nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân với những người thân trong gia đình.

*** Phẩm chất**+ Luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính có nội dung trình chiếu trên ti vi, Vở Bài tập TN&XH, Video/nhạc bài hát về gia đình

- Tranh vẽ, ảnh về gia đình, Bảng phụ, Phiếu tự đánh giá

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

2. Hình thành kiến thức mới (15')

Hoạt động 3. Tìm hiểu công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn Hà.

* MT: Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình Hà.- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các thành viên trong đình và công việc nhà của họ.

* Cách tiến hành

- Bước 1. Làm việc theo cặp.

- GV trình chiếu lên bảng các hình ở trang 10 SGK.

- Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý:

+ Hình vẽ những thành viên nào trong gia đình nhà bạn Hà?

+ Từng thành viên đó đang làm gì?

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.

- GV cùng HS theo dõi, bổ sung

+ Theo em bạn Hà có vui vẻ khi tham gia việc nhà không? Tại sao em nghĩ như vậy?

3. Luyện tập và vận dụng (17')

Hoạt động 4. Giới thiệu việc nhà của từng thành viên trong gia đình em.

* MT: Kể được công việc nhà của các thành viên trong gia đình.

* Các bước tiến hành

Bước 1. Làm việc theo cặp.

- GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu

- HS quan sát.

- Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.

+ Hình vẽ bố, mẹ, anh trai và Hà. Bố đang cắm cơm, mẹ đi chợ về, Hà lau bàn, anh trai đang lau nhà.

- Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.

- HS nhận xét nhóm bạn

- HS thi đua trả lời.

- HS trong cặp trao đổi, chia sẻ với nhau theo 2 câu hỏi gợi ý.

hỏi gợi ý.

+ Trong gia đình bạn, ai thường tham gia việc nhà?

+ Hãy kể về công việc nhà của từng thành viên trong gia đình bạn.

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV mời một vài cặp lên chia sẻ trước lớp.

- GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.

- GV hỏi thêm để khắc sâu:

+ Vì sao các thành viên trong gia đình cần cùng nhau chia sẻ việc nhà?

+ GV hướng HS đến thông điệp: Cùng nhau chia sẻ việc nhà là thể hiện sự quan tâm giữa các thành viên trong gia đình.

+ 1 thành viên hỏi và thành viên kia trong trả lời. rồi đổi vai.

+ 1 thành viên hỏi và thành viên kia trong trả lời. rồi đổi vai.

- Lần lượt các cặp lên hỏi và trả lời trước lớp.

- HS tham gia đánh giá nhóm bạn.

- HS trả lời theo quan điểm của mình.

+ HS theo dõi

Điều chỉnh sau bài học

Sáng : Thứ tư ngày 7 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

2. Phát triển các năng lực:

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. Chuẩn bị:

- GV: Bộ Đồ dùng thực hành toán; máy tính có nội dung bài, tỉ lệ
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1, bảng con

III. Các hoạt động dạy – học:

1. Khởi động : 3'

- Ổn định tổ chức.
- Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài 1:
Các số 0, 1, 2, 3, 4, 5

2. Khám phá :15'

- Yêu cầu HS quan sát tranh trang 8.
- GV chỉ vào bức tranh đầu tiên và hỏi:
+ Trong bể có mấy con cá?
+ Có mấy khối vuông?
- GV: Để biểu thị có 1 con cá, có 1 khối vuông, ta có số 1. GV chỉ vào số 1 và giới thiệu: Đây là số 1.
- GV chỉ sang số 1 viết thường: Số 1 được viết như thế này, các con chỉ quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau.
- GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *1 con cá, 1 khối vuông, số 1.*
- Yêu cầu HS quan sát bức tranh thứ hai.
GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, đếm cùng cô xem có mấy con cá? (Một-> Hai)
- + Vậy trong bể có mấy con cá?
+ Có mấy khối vuông?
- GV: Để biểu thị có 2 con cá, có 2 khối vuông, ta có số 2. Gv chỉ vào số 2 và giới thiệu: Đây là số 2.
- GV chỉ sang số 2 viết thường: Số 2 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau.
- GV chỉ tranh cho HS đọc lại: *2 con cá, 2 khối vuông, số 2.*
- Tranh 3: Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu miệng xem bể có mấy con cá.
- GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, xuất hiện 1 con cá màu đỏ nữa. Vậy chúng ta đếm cùng cô: có Một, hai, ba con cá.
- + YCHS quan sát sang bên, có mấy khối

- Hát
- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.
- HS quan sát đếm và trả lời câu hỏi.
- + Trong bể có 1 con cá.
- + Có 1 khối vuông.
- HS quan sát.
- HS chỉ, nhận dạng
- HS đọc lại.
- HS quan sát.
- HS đếm: một, hai.
- + Trong bể có 2 con cá.
- + Có 2 khối vuông.
- HS quan sát.
- HS đọc lại.
- HS quan sát tranh, nêu miệng
- HS đếm: một, hai, ba.
- + Có 3 khối hình.

hình?(HS trả lời xong yêu cầu đếm lại). - GV: Để biểu thị có 3 con cá, có 3 khối vuông, ta có số 3. Gv chỉ vào số 3 và giới thiệu: Đây là số 3. - GV chỉ sang số 3 viết thường: Số 3 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 3 con cá, 3 khối vuông, số 3. - Tranh 4: Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu miệng xem trong bể có mấy con cá - GV: Chúng ta thấy có 1 con cá màu vàng, 1 con cá màu cam, 1 con cá màu đỏ, xuất hiện 1 con cá màu xanh nữa. Vậy chúng ta đếm cùng cô: có Một, hai, ba, bốn con cá. + YCHS quan sát sang bên, có mấy khối hình?(HS trả lời xong yêu cầu đếm lại). - GV: Để biểu thị có 4 con cá, có 4 khối vuông, ta có số 4. Gv chỉ vào số 4 và giới thiệu: Đây là số 4. - GV chỉ sang số 4 viết thường: Số 4 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 4 con cá, 4 khối vuông, số 4. - Tranh 5: Chúng ta thấy xuất hiện thêm 1 con cá màu xanh nước biển. Đếm cùng cô: Một, hai, ba, bốn, năm. + Vậy có mấy con cá? + Có mấy khối hình? - GV chỉ vào số 5 và giới thiệu: Đây là số 5. - GV chỉ sang số 5 viết thường: Số 5 được viết như thế này, các con quan sát nhận dạng, cô hướng dẫn viết sau. - GV chỉ tranh cho HS đọc lại: 5 con cá, 5 khối vuông, số 5. - Bức tranh cuối cùng, GV chỉ tranh và đặt câu hỏi: + Trong bể còn con cá nào không? + Có khối vuông nào không?" + GV giới thiệu "Trong bể không có con cá nào, không có khối vuông nào", Đây là số 0.	- HS quan sát. - HS đọc lại. - HS quan sát tranh, nêu miệng - HS đếm: một, hai, ba, bốn. + Có 4 khối hình. - HS quan sát. - HS đọc lại. - HS đếm. + Có 5 con cá. + Có 5 khối hình.(1,2,3,4,5) - HS đọc lại - HS xung phong trả lời: + Không có con cá nào. + Không có khối ô vuông nào. + HS theo dõi nhận biết số 0 và nhắc lại.
---	---

- GV chỉ sang số 0 viết thường: Số 0 được viết như thế này, các con quan sát. + Qua hoạt động khám phá con học được những gì? - GV gọi HS đọc lại các số vừa học.(đọc số bất kì, số lần lượt. * Nhận biết số 1, 2, 3, 4, 5 * Viết số 1 + Số 1 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1 là thẳng xiên và nét 2 là thẳng đứng. - GV cho học sinh viết bảng con - Nhận xét * Viết số 2 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 2 cao 2 li. Gồm 2 nét : Nét 1 là kết hợp của hai nét cơ bản: cong trên và thẳng xiên. Nét 2 là thẳng ngang - GV cho học sinh viết bảng con * Viết số 3 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 3 cao 2 li. Gồm 2 nét : nét 1, nét 2 đều là cong phải. - GV cho học sinh viết bảng con. - GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa. * Viết số 4 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 4 cao: 2 li (3 đường kẻ ngang). Gồm 2 nét: Nét 1: thẳng xiên và thẳng ngang và nét 2: thẳng đứng. - GV cho học sinh viết bảng con. - GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa. * Viết số 5 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết : + Số 5 cao: 2 li. Gồm 3 nét. Nét 1: thẳng ngang, nét 2: thẳng đứng và nét 3: cong phải. * Viết số 0 - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết :	+ Con học được các số 1, 2, 3, 4, 5, 0. - HS đọc cá nhân - lớp: 1, 2, 3, 4, 5, 0 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 1 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 2 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 3 - Theo dõi, viết theo trên không trung. - Viết bảng con số 4. - Theo dõi, viết theo trên không trung - Viết bảng con số 5. - Theo dõi, viết theo trên không
--	--

+ Số 0 cao 2 li (3 đường kẻ ngang). Gồm 1 nét. Nét viết chữ số 0 là nét cong kín (chiều cao gấp đôi chiều rộng).

- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.

*** Giải lao: 5'**

3. Thực hành: 12'

*** Bài 1: Tập viết số.**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Yêu cầu HS đọc lại các số.

- GV chấm các chấm theo hình số lên bảng.

- GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.

- GV cho HS viết bài.

- GV quan sát, nhận xét, chỉnh sửa.

*** Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Câu a, GV hỏi về nội dung các bức tranh.

+ Bức tranh vẽ mấy con mèo?

+ Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?

- GV cho HS làm phần còn lại.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét.

- Câu b:

+ 3 bức tranh đều vẽ gì nhỉ?

+ Số cá trong 3 tranh có giống nhau không?

- GV nhận xét.

*** Bài 3: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- HD: Dòng trên là các lá cờ, có một số lá cờ chưa điền số. Dòng dưới là các con xúc xắc, trên mặt xúc xắc có các chấm tròn.

- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm xuất hiện trên mỗi mặt xúc xắc. Sau đó điền số vào lá cờ tương ứng bên trên.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ.

- GV cùng HS nhận xét.

4. Củng cố, dặn dò: 3'

- Bài học hôm nay, em biết những số nào?

- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- Dặn HS chuẩn bị Bài: Các số 0,1,2,3,4,5 (T2)

trung

- Viết bảng con số 0.

- HS hát

- HS nhắc lại.

- HS đọc: 0, 1, 2, 3, 4, 5.

- Theo dõi hướng dẫn của GV

- HS viết vào vở BT.

- HS nhắc lại y/c của bài.

+ Vẽ 1 con mèo.

+ Điền vào số 1.

- Làm vào vở BT.

- HS chia sẻ

- HS nhận xét bạn

+ 3 tranh đều vẽ bề cá.

- HS trả lời miệng

- HS nhắc lại y/c của bài.

- HS quan sát.

- HS làm bài.

- HS nêu miệng.

- HS nhận xét bạn.

Tiết 3+ 4:

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI(Tiết 1,2)

I. MỤC TIÊU:

Giúp học sinh:

- Nhận biết và nêu đúng các nét cơ bản các chữ cái và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).
- Thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ:

- Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bảng chữ cái

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Khởi động: 5'

- Gv treo tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai
- Yêu cầu HS quan sát và sắp xếp tranh.

- Gọi HS lên bảng

- Nhận xét

- GV yêu cầu dưới lớp thực hành tư thế đọc, viết.

- Gọi 2,3 HS lên bảng thực hành.

- Nhận xét.

2. Giới thiệu các nét cơ bản: 7'

- GV viết lên bảng và giới thiệu nét ngang.

- Gọi HS đọc lại tên nét.

- Các nét còn lại GV hướng dẫn tương tự (nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới).

- GV gọi HS đọc lại tên các nét vừa học (Gv chỉ không theo thứ tự)

3. Nhận diện các nét viết qua hình ảnh sự vật 5'

- GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm 4 thảo

- 2 HS quan sát tranh

- HS sắp xếp tranh thể hiện tư thế đọc, viết, nói, nghe theo 2 nhóm đúng và sai.

- Vài học sinh lên bảng

- HS thực hành tại chỗ

- 2,3HS lên thực hành.

- HS quan sát

- 1 HS đọc nối tiếp

- Hs lần lượt đọc tên các nét.

- HS đọc tên các nét.

- Thảo luận theo nhóm 4

luận xem các nét cơ bản giống với những hình ảnh, vật thật nào ở ngoài cuộc sống.(Gv theo dõi, giúp đỡ, gợi ý)

- GV treo tranh và hỏi: Tranh vẽ những vật nào?

Mỗi sự vật gọi ra nét viết cơ bản nào

*** Giải lao: 5'**

4. Giới thiệu và nhận diện các chữ số: 7'

- Gv ghi lên bảng các số từ 0 đến 9 (trong đó số 2, 3, 4, 5, 7 được viết bằng 2 kiểu)

- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng số. VD: số 1 gồm nét xiên phải và nét sổ. Số 3 gồm 2 nét cong hở phải.

- GV tổ chức cho HS thi nhận diện số.

- Nhận xét

5. Giới thiệu và nhận diện dấu thanh: 5'

- GV ghi lên bảng các dấu thanh: Không (ngang), huyền, ngã hỏi sắc, nặng.

- GV giới thiệu tên gọi và phân tích cấu tạo của từng thanh. VD: thanh huyền có cấu tạo là nét xiên phải, thanh ngã có cấu tạo là nét móc hai đầu.

- GV tổ chức cho HS thi nhận diện các dấu thanh.

VD: Cái thước kẻ giống nét ngang. Cán cái ô giống nét móc xuôi, móc ngược.

- 1 số HS nêu câu trả lời.

- HS hát

- HS quan sát

- HS quan sát, lắng nghe

- Tham gia thi

- HS quan sát

- HS quan sát, lắng nghe

- Tham gia thi

Tiết 2

1. Khởi động: 3'

Cho HS hát

1. Luyện viết các nét ở bảng con: 30'

- GV đưa ra mẫu các nét cơ bản và mẫu các chữ số, yêu cầu HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.

- GV HD cách viết:

+ Phân tích các nét mẫu về cấu tạo, độ rộng, độ cao.

+ Chỉ ra cách viết, điểm đặt bút, hướng đi của bút, điểm dừng bút,...

- GV viết mẫu

- GV hướng dẫn viết trên không

- GV hướng dẫn viết vào bảng con

- Nhận xét

2. Củng cố: 2'

- Gv nhận xét chung tiết học.

- HS nhắc lại tên của từng nét, từng chữ số.

- Lắng nghe

- HS quan sát

- Tập đưa tay viết trên không

- Viết bảng con

- chuyên tiết

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều: Thứ tư ngày 7 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: KỸ NĂNG SỐNG**LÀM QUEN MÔN HỌC KỸ NĂNG SỐNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT****1. Kiến thức**

- Học sinh hiểu kỹ năng sống là gì? Tại sao phải học kỹ năng sống
- Học sinh thấy được sự tự tin là một điều vô cùng cần thiết đối với bản thân trong học tập và trong cuộc sống

2. Kỹ năng

- Xác định giá trị, lắng nghe, chia sẻ, làm việc nhóm, trình bày

3. Thái độ

- Tham gia tích cực với bài dạy của giáo viên, có ý thức học hỏi cao để tiến bộ

II. CHUẨN BỊ

Giáo án, loa trợ giảng, giáo án điện tử, tranh ảnh.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**1. Ổn định lớp học và khởi động**

- Mục tiêu: Tạo không khí vui vẻ, hào hứng và tâm thế cho học sinh vào bài học
- Phương pháp: Trò chơi
- Cách tiến hành: Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi “*Vũ điệu sôi động*”

=> **Giáo viên dẫn vào bài****2. Tiến trình bài học.****2.1 Hoạt động 1: Kỹ năng sống**

- Mục tiêu : Giúp các em hào hứng, hứng thú và có động lực tham gia hết mình nhiệt tình vào bài học mới, môn học mới và gần gũi với cô giáo mới. Hiểu khái quát nhất về khái niệm kỹ năng sống của UNESCO
- Phương pháp :kể chuyện, tương tác
- Cách tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
------------------	------------------	------------------

- Giáo viên giới thiệu bản thân, làm quen với học sinh - Giáo viên kể cho học sinh nghe câu chuyện “ Thượng đế tạo ra loài người” ? Vậy ở đâu Việt Nam có những ng da vàng xinh đẹp nhất nhỉ? ? Ở trường nào? Lớp nào? ? Vậy bao nhiêu bạn trong lớp mình muốn tự tin thì giơ tay phải lên cho cô nào? ? Và bao nhiêu bạn muốn là học sinh ngoan học giỏi thì giơ tay còn lại cho cô nào? - Giáo viên dẫn. ? Theo em kỹ năng sống là gì? - Giáo viên đưa ra tình huống: ? Em có nhận xét gì về cách cư xử của 2 bạn? ? Nếu em là Nam em sẽ làm như thế nào? ? Nếu em là Trung em sẽ làm thế nào? ? Kỹ năng sống là gì? - Giáo viên đưa ra khái niệm kỹ năng sống. Giáo viên chốt: Kỹ năng sống là những kỹ năng cần có giúp cá nhân học tập, làm việc hiệu quả hơn, sống tốt hơn.	- Học sinh lắng nghe. - Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Học sinh lắng nghe và trả lời câu hỏi. - Học sinh xử lý tình huống. - Học sinh lắng nghe. - Học sinh lắng nghe và ghi nhớ	- Tự tin là yếu tố đầu tiên mà mỗi học sinh cần phải có để hòa mình vào lớp học kỹ năng sống - Kỹ năng sống là những kỹ năng cần có giúp cá nhân học tập, làm việc hiệu quả hơn, sống tốt hơn.
---	--	--

2.2. Hoạt động 2: Xây dựng nội quy lớp học

- Mục tiêu: Học sinh được tham gia xây dựng nội quy lớp học kỹ năng sống để tự giác thực hiện, dần dần dẫn đến luôn tự chủ với hành vi của mình
- Phương pháp: Thảo luận nhóm, trình bày, phỏng vấn
- Cách tiến hành: Hoạt động nhóm, cá nhân

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
- Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm và phát cho mỗi hs 1 bộ thẻ gồm 1 mặt cười và 1 mặt mếu. - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh. + Nếu bức tranh là việc nên làm học sinh dơ thẻ mặt cười. + Nếu bức tranh là việc không	- HS nhận nhóm - Học sinh làm việc theo nhóm.	+ Mặt cười (Những điều nên làm trong lớp học kỹ năng sống): Trật tự, lắng nghe, hợp tác, vui vẻ, tự tin, chia sẻ, gần gũi, hòa đồng + Mặt mếu(Những điều không nên làm trong lớp học kỹ năng sống): Nói

nên làm học sinh dơ thẻ mặt mếu. - Giáo viên cho học sinh xem clip “ Thượng đế tạo ra muôn loài ” => Giáo viên chốt	- Học sinh xem clip. - Học sinh lắng nghe.	chuyện riêng, làm việc riêng, không tham gia, tự ti, phát biểu nhỏ, nói trống không,
---	---	--

2.3. Hoạt động 3: Chốt bài

- Mục tiêu: Củng cố lại bài, chốt vấn đề, khơi gợi và kêu gọi học sinh tham gia
- Phương pháp: Thuyết trình, phát vấn
- Cách tiến hành:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS	NỘI DUNG CẦN ĐẠT
? Sau bài học ngày hôm nay các em học được điều gì? => Giáo viên chốt	- Học sinh trả lời. - Học sinh lắng nghe.	- Lớp học kỹ năng sống học sinh không những được rèn luyện các kỹ năng để khôn lớn, học tập tốt và vui vẻ hạnh phúc mà cuối kỳ chúng ta còn được tham gia cuộc thi có tên “ Nhà diễn thuyết tài ba ” với những phần thưởng vô cùng hấp dẫn dành cho người chiến thắng. “ CHĂM CHỈ- TỰ TIN- CÁC EM SẼ DẪN ĐẦU ”

3. Tổng kết và vận dụng thực hành

3.1. Tổng kết:

- GV tóm tắt bài học
- GV nhận xét tiết học

3.2. Vận dụng thực hành:

- Về nhà sưu tầm những câu chuyện, tấm gương về sự tự tin trong cuộc sống.

Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

ÔN LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN VÀ ĐỌC ÂM

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực: HS ôn tập, làm quen với chữ cái dựa trên nhìn và đọc, HS làm quen với chữ cái qua hoạt động viết. Biết cầm bút bằng 3 ngón tay. Biết ngồi đọc, viết đúng tư thế: Thẳng lưng, chân đặt thoải mái xuống đất hoặc thanh ngang dưới bàn, mắt cách vở 25 – 30 cm, hai tay tì lên bàn, tay trái giữ vở, tay phải cầm bút.

- Biết viết các nét chữ cơ bản: nét thẳng đứng, nét ngang, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi và nét móc ngược, nét móc hai đầu, nét cong trái và nét cong

phải, nét cong kín, nét nút, nét thắt, nét khuyết trên và nét khuyết dưới, 5 dấu thanh (huyền, sắc, hỏi, ngã, nặng).

- Biết đọc đúng và nhận diện đúng các âm, chữ cái Tiếng Việt; nhận xét được bạn đọc, viết.

* Phẩm chất: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng mẫu các chữ cái Tiếng Việt kiểu chữ in, chữ viết thường.

- Tập viết 1 - tập một; bút chì cho HS.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động(3')

- Hát và tập vỗ tay (để nhận biết âm thanh của các thanh điệu ngang, huyền, sắc).

- Nhận xét.

2. Ôn tư thế ngồi, cách cầm bút viết(9')

- Thực hành theo mẫu ngồi viết, cầm bút.

+ GV làm mẫu: Tư thế ngồi viết

Cách cầm bút

+ Hướng dẫn học sinh thực hành

- Nhắc nhở HS ôn lại bài.

Nghỉ giải lao (3')

3. Luyện tập(17')

- Viết các nét chữ theo mẫu (viết mỗi nét 2 lần).

- GV giới thiệu từng nét chữ.

- Hướng dẫn học sinh viết các nét vào vở ô ly.

- GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.

- GV nhận xét 5 bài viết đúng nhất.

4. Củng cố- dặn dò (3')

- Gọi HS đọc lại các nét cơ bản

- Nhận xét giờ học.

- Xem bài sau.

Điều chỉnh sau bài dạy

- Cả lớp cùng hát: là lá la (2 – 3 lần).

- Cả lớp quan sát tư thế ngồi viết của GV

+ Ngồi thẳng lưng, tay giữ vở, tay cầm bút, mắt cách vở khoảng 25 – 30 cm.

- Quan sát cách cầm bút của GV: cầm bút bằng 3 ngón tay, không cầm sát ngòi bút hoặc đầu bút chì.

+ Thực hành tư thế ngồi viết, cách cầm bút theo mẫu GV đã làm.

- Nhận xét tư thế ngồi viết và cách cầm bút của bạn bên cạnh.

-. Viết từng nét chữ theo mẫu vào vở ô li: Nét sổ thẳng, nét ngang, nét xiên phải, trái.....
Nghe GV nhận xét

-. Học sinh viết số theo mẫu
Nhận xét bình chọn bạn viết đẹp, đúng.

- HS đọc

- HS lắng nghe, thực hiện

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 8 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN
BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Tiếp tục đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Thực hành sắp xếp được các số từ 0 đến 5 và ngược lại

2. Phát triển các năng lực:

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Một số vật thật có số lượng từ 1-5, máy tính, ti vi
- HS: Bộ đồ dùng học toán 1.

III. Các hoạt động dạy – học:

1. Khởi động :5’ Trò chơi – “Ai nhanh-Ai đúng”

- Cách chơi: GV sẽ đưa các vật thật cho các con vật HS xung phong nêu đúng số lượng. Ví dụ: bút chì, mũ...

+ Tổ chức chơi.

+ Nhận xét, tuyên dương.

- Giới thiệu bài.

2. Thực hành – luyện tập: 22’

*** Bài 1: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- HD: Các con đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và viết kết quả.

+ Tranh 1 có vẽ gì không?

+ Vậy ta điền số mấy?

+ Tranh 2 có mấy chú chó?

+ Ta điền số mấy?

- Tương tự HS làm các tranh còn lại.

- GV mời HS lên bảng chia sẻ.

- GV cùng HS nhận xét.

*** Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- Tham gia chơi.

- HS nhắc lại y/c của bài.

- HS lắng nghe.

+ Không vẽ gì.

+ Ta điền số 0.

+ Có 3 chú chó.

+ Ta điền số 3.

-HS quan sát, đếm, viết kết quả vào VBT.

- HS lên bảng chia sẻ.

- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại y/c của bài.

- HD: Có 1 bạn nam và 1 bạn nữ, hai bạn đang đồ các con viết số còn thiếu vào ô có dấu hỏi đầy.
- + Con nhìn thấy những số nào rồi?
- + Số 0, số 1 rồi đến số mấy?
- + Vậy ta điền số mấy vào ô này?
- GV yêu cầu HS tìm các số thích hợp điền vào chỗ trống còn lại.
- + Ô trống còn lại con điền số mấy? Vì sao?
- GV cùng HS nhận xét.
- GV cho HS đọc lại dãy số(đọc xuôi, đọc ngược)

*** Giải lao: 5'**

*** Bài 3:** Có bao nhiêu củ cà rốt đã tô màu?

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS phân biệt các củ cà rốt đã tô màu và chưa tô màu rồi viết kết quả.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ.
- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 4: Có bao nhiêu con gà ghi số 2?**

- + Tranh vẽ gì?
- GV: Trên mỗi con gà đều được ghi số. Con hãy quan sát và tìm xem có mấy con gà ghi số 2.
- + Có mấy con gà ghi số 2?
- + Là những con gà nào?
- GV cùng HS nhận xét. Cho H đếm lại các con gà ghi số 2(Một, hai,)

3. Củng cố, dặn dò : 3'

- Yêu cầu HS nêu lại các số đã học.
- Về đọc viết lại các số 1, 2, 3, 4, 5 cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau

- + Số 0, 1, 3, 5.
- + Số 2.
- + Số 2.
- HS quan sát tìm số.
- + Số 4. Vì 0,1,2,3 rồi đến 4.
- HS đọc:
- + 5,4,3,2,1,0
- + 0,1,2,,3,4,5
- HS hát
- HS nhắc lại y/c của bài
- HS quan sát và đếm rồi viết kết quả vào SGK
- HS lên bảng chia sẻ.
- HS nhận xét bạn.
- + Tranh vẽ các con gà.
- HS quan sát và đếm.
- + Có 3 con.
- + 1 con gà trống và 2 con gà con.
- Đếm lại: (Một, hai, ba)

Điều chỉnh sau bài dạy

.....

.....

Tiết 3 + 4: TIẾNG VIỆT**LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI(tiết 3 + 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh: đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.
- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa(nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét cơ bản).
- Giáo dục HS thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ: ghi các nét cơ bản, các chữ số, dấu thanh + Bảng chữ cái
- + Cái thước, cái ô.
- HS: Bộ đồ dùng toán TH, SGK

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**Tiết 3****1. Khởi động(5')**

- Nêu những sự vật có hình dạng giống các nét viết cơ bản?

2. Luyện viết các nét vào vở.(27')

1* GV đưa bảng phụ: (10')

+ GV nhận xét, bổ sung.

- GV nhắc lại cách viết 7 nét: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.

2*Luyện viết vở: (17')

- Nêu tư thế ngồi viết?

+ GV yêu cầu viết các nét cơ bản

+ GV quan sát, theo dõi HS, uốn nắn HS viết

+ GV đánh giá, nhận xét HS.

3. Củng cố, dặn dò (3')

- Nhắc lại các nét cơ bản?

- HS quan sát đọc tên các nét cơ bản .

- HS nhận xét, bổ sung

- HS theo dõi

- HS nhắc lại tư thế ngồi viết

- HS thực hành viết vở: nét ngang, nét sổ, nét xiên phải, nét xiên trái, nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu.

- HS nêu

- Nhận xét giờ học.

Tiết 4

4. Luyện viết các nét và các chữ số vào vở(32')

*. GV đưa bảng phụ: nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

+ GV nhận xét, bổ sung.

GV nhắc lại cách viết 5 nét: : nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

*Luyện viết vở:

- Nêu tư thế ngồi viết?

+ GV yêu cầu viết 5 nét cơ bản

+ GV quan sát, theo dõi HS, uốn nắn HS viết

+ GV đánh giá, nhận xét HS

5.Củng cố, dặn dò (3')

– Nêu các nét cơ bản?

- Nhận xét giờ học. Xem bài sau

- HS quan sát đọc tên các nét cơ bản .

- HS nhận xét, bổ sung

- HS theo dõi

- HS nhắc lại tư thế ngồi viết

- HS thực hành viết vở: nét cong hở phải, nét cong hở trái, nét cong kín, nét khuyết trên, nét khuyết dưới.

- HS nêu

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

.....

.....

Chiều: Thứ năm ngày 8 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT VIẾT CƠ BẢN CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI (T 5)

I. Yêu cầu cần đạt:

Năng lực:

- Nhận biết và viết đúng các nét viết cơ bản các chữ số và dấu thanh; đọc đúng các âm tương ứng với các nét cơ bản.

- Phát triển kĩ năng đọc, viết.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa (nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét viết cơ bản).

Phẩm chất: Yêu thích và hứng thú việc đọc, viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Những sự vật có hình thức khá giống với các nét cơ bản.

III. Các hoạt động dạy học: Tiết 5

1. Khởi động: 5'

- Ôn lại các nét đã học qua hình thức chơi trò chơi

- Cho HS nhận xét, biểu dương.

2. Luyện viết các nét và các chữ số vào vở

*** Luyện viết nét cơ bản: 10'**

- Hướng dẫn HS viết hai nét thắt trên và nét thắt giữa.

- GV viết mẫu lên bảng và HD viết

- GV quan sát giúp đỡ HS

- Nhận xét chữ viết của HS

*** Giải lao: 5'**

*** Luyện viết các chữ số: 15'**

- GV cho HS quan sát lại các chữ số 1, 2, 3, 4, 5.

- Cho HS tô và viết các chữ số 1, 2, 3, 4, 5 vào vở

- GV nhận xét chữ viết của HS

3. củng cố dặn dò: 5'

- Cho học sinh đọc lại toàn bộ các nét cơ bản đã học

- Nhận xét tiết học; dặn dò về nhà cùng người thân đọc, viết lại các nét đã học

- Tổ chức cho HS chơi nhóm

- HS nhận xét.

- HS theo dõi.

- HS theo dõi.

- HS tập viết trên không

- HS luyện viết nét thắt trên và nét thắt giữa vào vở

- HS hát

- HS gọi tên chữ số và nhắc lại cách viết.

- Viết vào vở.

2. Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng: 17'

- Hướng dẫn HS đọc thành tiếng.

- Giới thiệu bảng chữ cái, chỉ từng chữ cái và đọc âm tương ứng.

- GV đọc mẫu lần lượt: a, ă, â và cho HS thực hành đọc đủ 29 âm tương ứng với 29 chữ cái.

- Cho HS đọc.

- GV đưa một số chữ cái.

- GV nhận xét; chỉnh sửa cho HS

*** Giải lao: 5'**

3. Luyện kĩ năng đọc âm: 7'

- GV đọc mẫu âm tương ứng chữ cái

- GV đưa âm cho học sinh đọc bất kỳ chữ cái

- HS quan sát.

- Lắng nghe, nhắm theo

- HS đọc ĐT, nhóm, cá nhân

- 5- 7 HS đọc ĐT, CN.

- HS hát

- Học sinh đọc to “a”, “b”

- HS luyện đọc

tương ứng với âm đó.

- Tổ chức cho học sinh luyện đọc âm dưới hình thức trò chơi.
- Giáo viên cùng học sinh nhận xét, biểu dương.

4. củng cố dặn dò: 5'

- Nhận xét chung giờ học khen ngợi và biểu dương học sinh
- Về nhà đọc lại bảng chữ cái cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau

- Học sinh chơi theo nhóm 1 em đưa âm 1 em đọc

- Lắng nghe.

Tiết 2: Tiếng Việt *

LUYỆN VIẾT CÁC NÉT CƠ BẢN

I- YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực: Củng cố cho HS về các nét cơ bản và gọi tên đúng các nét: nét thẳng, nét ngang, nét xiên, nét móc ngược, nét móc xuôi, nét móc hai đầu.
- HS viết được các nét cơ bản trong vở(nét thẳng, nét ngang, nét xiên, nét móc ngược, nét móc xuôi, nét móc hai đầu) và viết được các nét cơ bản trên bảng con.
- Rèn luyện các thao tác tư duy, tính cẩn thận cho HS.
- * Phẩm chất: HS yêu thích môn học, có ý thức viết sạch, đẹp.

II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- : - GV: Mẫu các nét cơ bản. - HS: Vở ô ly, bảng con, bút chì.

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Khởi động:(3')

- GV tổ chức cho HS hát

- HS hát

2.Luyện tập (29')

* **HD 1:** Đọc các nét cơ bản (9')

* Cho HS quan sát từng nét cơ bản

- HS quan sát đọc

- : Nét ngang : Nét móc hai đầu
- : Nét thẳng : Nét cong hở phải
- \ : Nét xiên trái : Nét cong hở trái
- / : Nét xiên phải : Nét cong tròn khép kín
- : Nét móc xuôi : Nét khuyết trên
- : Nét móc ngược : Nét khuyết dưới

- HS đọc các nét cơ bản

***HD 2:** Viết (20')

* Hướng dẫn HS viết bảng con

- GV viết mẫu từng nét

- HS quan sát, viết

- Hướng dẫn HS tập viết bóng sau đó viết bằng con
- GV hướng dẫn HS cách mở vở, cầm bút, tư thế ngồi viết cho HS.
- GV cho HS viết các nét cơ bản
- GV hướng dẫn HS viết và sửa tư thế ngồi viết
- * GV đánh giá, nhận xét.

3- Củng cố, dặn dò(3'):

- Nêu lại các nét cơ bản?
- Nhận xét giờ học.
- Xem bài sau.

- bằng con
- HS nêu lại tư thế ngồi viết
- HS viết các nét cơ bản nét thẳng, nét ngang, nét xiên, nét móc ngược, nét móc xuôi, nét móc hai đầu.
- HS đọc
- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Tiết 3: TOÁN *

LUYỆN: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (VBTT TR.4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực: Nhận biết được các số từ 0 đến 5.
- Đọc, đếm và viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.
- Vận dụng vào thực tiễn.
- * Phẩm chất: Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV+ HS: Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1.Mở đầu(5')

- Cho Hs viết các số từ 0 đến 5.
- Ghi bảng:Luyện: Các số 0,1,2,3,4,5.

- HS viết, HS hát

2.Luyện tập (27')

- *Mục tiêu: Rèn kĩ năng nhận diện, tập đếm và cách viết các số 0,1,2,3,4,5.

- *Cách thực hiện:

Bài 1(6') Viết số.

- GV nêu yêu cầu đề.
- * Nhận biết các số: 1,2,3,4,5.
- GV yêu cầu HS lấy ra 1,2,3,4,5 que tính rồi đếm số que tính lấy ra.
- * Viết các số: 1,2,3,4,5.
- GV viết mẫu và hướng dẫn HS viết lần lượt

- HS lắng nghe.
- HS thực hiện cá nhân lấy ra 1,2,3,4,5 que tính rồi đếm: 1,2,3,4,5.

các số.

- Cho HS viết vào bảng con.
- Y/C HS viết vào VBT.
- GV quan sát, nhận xét, hỗ trợ các em.

Bài 2: (7') Khoanh vào số thích hợp (theo mẫu).

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi: Trong BT2 có tất cả mấy bức tranh?
- GV hỏi về nội dung các bức tranh:
- + Bức tranh 1 vẽ mấy quả cam?
- Vậy ta cần khoanh vào số mấy?
- GV cho HS làm phần còn lại.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 3: (7')Viết số thích hợp vào ô trống (theo mẫu).

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hỏi về nội dung các bức tranh:
- Bức tranh 1: Trong chiếc cốc có mấy bàn chải?
- Vậy ta cần điền vào ô trống số mấy?
- GV cho HS làm theo nhóm đôi làm phần còn lại.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

Bài 4: (7') Nối con bướm với cánh hoa thích hợp (theo mẫu).

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS đếm số lượng các chấm tròn xuất hiện trên mỗi con bướm.
- GV hướng dẫn HS mối quan hệ giữa số chấm tròn trên mỗi con bướm và số trên mỗi cánh hoa.
- Tùy theo mức độ tiếp thu của HS mà GV có thể yêu cầu HS làm luôn bài tập hoặc cùng HS làm ví dụ trước.
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét.

- HS lắng nghe

- HS thực hiện vào bảng con.
- HS viết vào VBT.

- HS lắng nghe.

- 5 bức tranh.

- 3 quả cam.

- số 3.

- Làm vào vở BT.

- HS nêu miệng

- HS nhận xét bạn

- HS lắng nghe.

- 2 bàn chải.

- Số 2.

- Hai bạn cùng bàn hỏi đáp nhau về từng hình.

+ H2: 4 bàn chải.

+ H3: 5 bàn chải.

+ H4: 3 bàn chải.

+ H5: 1 bàn chải.

+ H6: 0 bàn chải.

- HS nhắc lại y/c của bài.

- HS quan sát đếm.

- HS phát hiện quy luật: Số trên mỗi cánh hoa chính là số chấm tròn trên mỗi con bướm .

- HS làm bài

- HS nêu miệng

- HS nhận xét bạn

3. Vận dụng, dặn dò (3')

- Đếm các số từ 0 đến 5, từ 5 về 0?
- Nhận xét giờ học.
- Xem bài sau

- HS nêu ý kiến
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY :

.....

.....

Sáng: Thứ sáu ngày 9 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: Tiếng Việt

LÀM QUEN VỚI CÁC NÉT CƠ BẢN, CÁC CHỮ SỐ VÀ DẤU THANH LÀM QUEN VỚI BẢNG CHỮ CÁI(Tiết 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* **Năng lực:** Nhận biết và viết đúng các nét cơ bản các chữ số và dấu thanh: đọc đúng các âm tương ứng với các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

- Phát triển kỹ năng đọc, viết.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa(nhận biết các sự vật có hình dạng tương tự các nét cơ bản).

* **Phẩm chất:** Giáo dục HS thêm yêu thích và hứng thú với việc học viết, thêm tự tin khi giao tiếp.

II. CHUẨN BỊ

- Bảng phụ: ghi các nét cơ bản, các chữ số, dấu thanh + Bảng chữ cái
- HS: Bộ đồ dùng TH, SGK

III- CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

. Khởi động(5')

- Ôn lại các nét cơ bản

Tiết 6

*. Làm quen với bảng chữ cái và đọc âm tương ứng(30')

* GV đưa bảng chữ cái (15')

+ GV tổ chức cho HS đọc từng chữ cái một.

+ GV nhận xét, bổ sung.

* Luyện kỹ năng đọc âm (20')

- GV đọc mẫu: a, v, c, d, g, h, k, i,

+ GV theo dõi, sửa cách đọc cho HS.

- GV yêu cầu hoạt động nhóm đôi.

- HS quan sát
- cá nhân, nhóm, lớp đọc
- HS nhận xét, bổ sung
- HS theo dõi
- HS theo dõi
- HS đọc(cá nhân, nhóm, lớp)
- 1 HS đưa bất kì 1 chữ cái

- + GV quan sát, theo dõi nhóm còn lúng túng.
- GV kiểm tra kết quả.
- + GV đọc to bất kì chữ cái nào. (GV đọc nhiều chữ cái khác nhau)
- *Củng cố, dặn dò (5')**
- *Gọi HS đọc bảng chữ cái?
- GV nhận xét chung giờ dạy, khen ngợi và động viên HS.
- Nhắc nhở HS ôn lại bài.

- nào, HS còn lại đọc tên âm tương ứng
- HS thao tác lấy chữ cái cài vào bảng cài
- Cá nhân đọc
- HS theo dõi
- HS lắng nghe, thực hiện.

ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 4: Tiếng Việt

CHỦ ĐỀ: MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG+ Lồng ghép HĐTN tuần 3 và 4)

I. MỤC TIÊU:

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.
- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.
- Vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

II. CHUẨN BỊ:

- Những hình ảnh có ý nghĩa truyền thống của nhà trường.
- Các dụng cụ phục vụ trò chơi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Khởi động (3 phút)

- Ôn định:
- Giới thiệu bài
- + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu và làm quen với quang cảnh và các hoạt động của nhà trường tiểu học.

- Hát

- Lắng nghe

2. Các hoạt động chủ yếu. (35 phút)

***Mục tiêu:**

- Làm quen với trường học mới – trường tiểu học.
- Bước đầu biết được khung cảnh sư phạm của nhà trường, các hoạt động diễn ra ở nhà trường.

Hoạt động 1. Tham quan trường học

** Tham quan trường học*

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tập hợp dưới sân trường - GV đưa ra các quy định khi học sinh đi tham quan: <ul style="list-style-type: none"> + Giữ trật tự, đi theo hàng. + Lắng nghe hướng dẫn và giới thiệu của cô giáo. + Quan sát những nơi đi qua. - GV hướng dẫn học sinh quan sát khi đi tham quan: <ul style="list-style-type: none"> + Em thấy quang cảnh trường có đẹp không? + Em thấy ở trường có những phòng nào? Phòng ấy để làm gì? + Em thích nơi nào ở trường mình nhất? + Trường tiểu học mới của em có gì khác với trường mẫu giáo mà em đã học. - GV đưa học sinh đi tham quan trường. - GV cho HS trở về nơi tập hợp ban đầu. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tập hợp thành 3 hàng dọc - Lắng nghe giáo viên |
|---|--|

*GV kết luận.

- HS tham quan theo hướng dẫn của GV.

- Theo dõi, lắng nghe

3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

Mục tiêu:

- Giúp HS vui vẻ phấn khởi, có hứng thú với các hoạt động tập thể ở môi trường học mới.

Hoạt động 2. Chia sẻ cảm xúc

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc theo nhóm đôi. - GV Y/C các thành viên trong nhóm chia sẻ những niềm. | <ul style="list-style-type: none"> - Làm việc theo nhóm - HS trình bày những cảm nhận của cá nhân các em với bạn trong nhóm. - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp. |
|---|---|

* Kết luận:

Qua hoạt động này chúng ta biết cách làm việc tập thể hoặc làm việc theo nhóm trong các hoạt động chung của cả

- HS nhận xét nhóm bạn

- Lắng nghe, ghi nhớ

lớp. Chúng ta biết cách chia sẻ những cảm xúc của mình.

Hoạt động 3. Trò chơi : Cùng về đích.



- GV giới thiệu trò chơi, phổ biến luật chơi:

Mỗi đội chơi cần 5 người chơi xếp thành hàng dọc, nắm tay nhau. Các đội đứng vào vị trí xuất phát. Khi nghe hiệu lệnh “ Xuất phát” , các đội bắt đầu di chuyển. Đội nào về đích trước mà không bị bạn nào tuột tay thì đội đó thắng cuộc.

- GV cho HS chơi thử.

- GV cho các đội chơi trong thời gian 15 phút.

3. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về trường tiểu học của chúng ta.

- Theo dõi

- Lớp chia thành các đội 5 người.
- Chơi thử 1 lần

- Lắng nghe

ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

.....
.....

Chiều: Thứ sáu ngày 9 tháng 9 năm 2022
Tiết 1+ 2 : HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
Vui Tết Trung thu(Tập trung toàn trường)
Đoàn đội tổ chức

Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM **SINH HOẠT LỚP** **CÁC BẠN CỦA EM**

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh bước đầu giới thiệu bản thân và làm quen với 1 số bạn trong lớp
- Biết là bạn bè trong lớp cần đoàn kết
- Giáo dục lòng yêu thương, đoàn kết bạn bè trong lớp, trong trường

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIỀN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

*HĐ1. Bầu ban cán sự lớp(10')

- Cả lớp hát một bài.
- GVCN nêu nhiệm vụ của giờ sinh hoạt.
- Bầu ban cán sự lớp:
- + Lớp trưởng:

-HS bình bầu

+ Lớp phó học tập:

+ Lớp phó văn nghệ:

+ Lớp phó lao động:

+ Tổ trưởng tổ 1:.....

+ Tổ trưởng tổ 2:.....

+ Tổ trưởng tổ 3:.....

2.1. Nhận xét trong tuần 1

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:

+Đi học chuyên cần:

+ Thực hiện 5 k phòng chống dịch bệnh covid 19

+ Tác phong , đồng phục .

+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập

+ Vệ sinh.

Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

* Tuyên dương:

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

- Lắng nghe để thực hiện.

* Nhắc nhở:

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

- Lắng nghe để thực hiện.

2.2. Phương hướng tuần 2

- Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP và khuyến cáo 5 K

- Thực hiện tốt các phong trào lớp,

trường, triển khai chủ điểm mới.

2.3. Bạn của em.

- Tổ chức cho HS từng bàn giới thiệu và làm quen với nhau.

- GV cho các nhóm lên chia sẻ, giới thiệu.
- GV nhận xét và tổng kết chung.

- HS làm quen với nhau qua một số trao đổi:

+ Tên bạn là gì? Nhà bạn ở đâu? Bạn thường tham gia những hoạt động nào ngoài giờ học? Bạn đã biết những bạn nào trong lớp?

- Các nhóm lên trao đổi, giới thiệu

Nhận xét, đánh giá của BGH**Bài soạn đúng KH, thời gian quy định****Duyệt 30/8/2022**

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Bùi Quý Hữu